

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý giao thông vận tải.

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ SƠN TÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 22/08/1985; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ninh Giang, Ninh Giang, Hải Dương.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 20/115/280 Trần Nguyên Hãn, Niệm Nghĩa, Lê Chân, Hải Phòng.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 41/214 Lê Lợi, Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại di động: 0934.285.939;

E-mail: [lesontung@vamaru.edu.vn](mailto:lesontung@vamaru.edu.vn)/ [sontungvamaru@gmail.com](mailto:sontungvamaru@gmail.com)

7. Qu átr ãnh công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/2010 - 06/2012	Giảng viên, Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế Vận tải biển, Trường Đại học Hàng hải.
06/2012 - 09/2023	Giảng viên, Bộ môn Kinh tế cơ bản, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
09/2023 - nay	Phó trưởng Bộ môn, Phụ trách Bộ môn, Giảng viên Bộ môn Kinh tế Hàng hải, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Phó trưởng bộ môn, Phụ trách bộ môn Kinh tế Hàng hải; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng bộ môn, Phụ trách bộ môn Kinh tế Hàng hải.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Kinh tế Hàng hải, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Địa chỉ cơ quan: Số 484 Lạch Tray, Kênh Dương, Lê Chân, TP. Hải Phòng.

Điện thoại cơ quan: (+84).225.3829.109 / 3735.931

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 28 tháng 09 năm 2009; số văn bằng: A316141; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 05 năm 2014; số văn bằng: A080593; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tổ chức và quản lý vận tải; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 06 năm 2020; số văn bằng: 109D0033; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): National Yunlin University of Science and Technology, Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ... , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Giao thông vận tải.**

### 13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

#### *(1) Hướng nghiên cứu thứ nhất: Phát triển bền vững trong logistics và cảng biển.*

Hướng nghiên cứu này tập trung khám phá các mô hình, công nghệ và cơ chế chính sách nhằm giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao hiệu quả vận hành và thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh tại các cảng biển và doanh nghiệp logistics. Trên nền tảng tiếp cận hệ thống và định lượng, các nghiên cứu đã làm rõ vai trò của logistics ngược, công nghệ cold ironing, và năng lượng tái tạo như những giải pháp cốt lõi trong việc xây dựng cảng xanh và giảm phát thải khí nhà kính. Về mặt lý luận, hướng nghiên cứu đóng góp vào việc mở rộng khung phân tích trong phát triển cảng bền vững tại các quốc gia đang phát triển, đặc biệt trong điều kiện hạ tầng còn hạn chế như Việt Nam. Về mặt thực tiễn, các nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học và giải pháp cụ thể cho cơ quan nhà nước, nhà quản lý cảng và doanh nghiệp trong việc xây dựng lộ trình chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy hợp tác công tư (PPP), và ứng dụng công nghệ xanh, góp phần thực hiện cam kết phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và nâng cao năng lực cạnh tranh của logistics quốc gia.

#### *(2) Hướng nghiên cứu thứ hai: Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp logistics và chuyển đổi số.*

Hướng nghiên cứu “Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp logistics và chuyển đổi số” nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực thích ứng, đổi mới và hợp tác của doanh nghiệp logistics trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu và chuyển đổi số mạnh mẽ. Thông qua các nghiên cứu định tính và định lượng về hợp tác ngang, ứng dụng blockchain, và các rào cản trong chuyển đổi số, hướng nghiên cứu này làm rõ vai trò của năng lực động (dynamic capabilities), văn hóa tổ chức và sự lãnh đạo trong việc định hình chiến lược phát triển bền vững và công nghệ của doanh nghiệp logistics. Về mặt lý luận, hướng nghiên cứu đóng góp vào việc mở rộng và kiểm định các mô hình lý thuyết hiện đại như mô hình Tổ chức – Công nghệ - Môi trường (TOE), lý thuyết năng lực động và lý thuyết bên liên quan trong bối cảnh doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Việt Nam. Về mặt thực tiễn, các kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học cho doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thúc đẩy hợp tác doanh nghiệp – doanh nghiệp (B2B) và doanh nghiệp – nhà nước (PPP), từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của ngành logistics trong giai đoạn chuyển đổi số.

#### *(3) Hướng nghiên cứu thứ ba: Hành vi cá nhân và kết quả nghề nghiệp trong lĩnh vực vận tải – logistics.*

Hướng nghiên cứu này tập trung phân tích vai trò của đặc điểm tính cách, hành vi liên kết các mối quan hệ xã hội (Networking) và các yếu tố tâm lý – xã hội trong quá trình tìm kiếm việc làm và phát triển nghề nghiệp của nguồn nhân lực trong ngành. Thông qua các mô hình lý thuyết như mô hình 6 loại tính cách cá nhân (HEXACO), mô hình trung gian và cấu trúc SEM, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng những yếu tố như tính hướng ngoại, tính chủ động, sự rõ ràng trong mục tiêu nghề nghiệp và mức độ tham gia

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

vào mạng lưới xã hội có ảnh hưởng rõ nét đến số lượng phỏng vấn, lời mời làm việc và mức độ thành công nghề nghiệp. Về mặt lý luận, hướng nghiên cứu đóng góp vào việc mở rộng ứng dụng các mô hình hành vi cá nhân trong bối cảnh chuyển đổi thị trường lao động logistics tại các nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam. Về mặt thực tiễn, các phát hiện từ hướng nghiên cứu này cung cấp cơ sở khoa học để thiết kế các chương trình đào tạo kỹ năng nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp và chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Việt Nam, phù hợp với yêu cầu của ngành vận tải – logistics hiện đại và hội nhập quốc tế.

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **03 học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ, trong đó bao gồm:

+ **02** học viên chuyên ngành Quản lý kinh tế;

+ **01** học viên chuyên ngành Tổ chức quản lý vận tải và logistics.

- Đã hoàn thành **04 đề tài NCKH** từ cấp cơ sở trở lên. Cụ thể:

+ Chủ nhiệm **04** đề tài cấp Trường đã nghiệm thu;

- Đã công bố (số lượng) **44 bài báo khoa học**, trong đó bao gồm:

+ **13** bài trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus;

+ **01** bài trên tạp chí quốc tế khác;

+ **03** bài trên hội thảo quốc tế;

+ **25** bài trên các tạp chí trong nước thuộc chuyên ngành Tổ chức và quản lý giao thông vận tải (thuộc danh mục Hội đồng GSNN).

+ **02** bài trên các tạp chí trong nước thuộc chuyên ngành Kinh tế (thuộc danh mục Hội đồng GSNN).

- Là phản biện của **04 tạp chí quốc tế, trong nước uy tín** như:

+ Sage Open (SSCI/ISI - Q2);

+ Psychological Reports (SSCI/ISI - Q2);

+ Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng hải (ISSN 1859-316X);

+ Tạp chí Giao thông Vận tải (ISSN : 2354-0818).

- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

- Là tác giả của **03 cuốn sách** được xuất bản tại nhà xuất bản có uy tín trong nước, bao gồm:

+ Chủ biên **02** cuốn giáo trình;

+ Tham gia biên soạn **01** cuốn tài liệu tham khảo.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu thi đua:

<b>Năm</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, cơ quan quyết định công nhận</b>
2021	Giấy khen “ <i>Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021</i> ” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1533/QĐ-ĐHHHVN-TĐKT Ngày 05/08/2021, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2022	Giấy khen “ <i>Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022</i> ” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1619/ QĐ-ĐHHHVN-TĐKT Ngày 15/08/2022, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2023	Giấy khen “ <i>Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2023</i> ” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1438/ QĐ-ĐHHHVN-TĐKT Ngày 21/08/2023, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2024	Giấy khen “ <i>Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2024</i> ” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 1797/ QĐ-ĐHHHVN-TĐKT Ngày 19/08/2024, trường Đại học Hàng Hải Việt Nam

- Hình thức khen thưởng:

<b>Năm</b>	<b>Hình thức khen thưởng (Bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận,...)</b>	<b>Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hình thức khen thưởng, cơ quan quyết định công nhận</b>
2021	Giấy chứng nhận “ <i>Tham gia Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu Khoa học Eureka XXIII</i> ”	Ngày 23/11/2021, Ban thường vụ thành đoàn TP. Hồ Chí Minh.
2022	Bằng khen “ <i>Lao động giỏi tiêu biểu thành phố năm 2022</i> ” của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.	Quyết định số: 1543/QĐ-CT Ngày 27 tháng 5 năm 2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

2022	Danh hiệu “Nhà giáo tiêu biểu của năm năm 2022” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 2222/QĐ-TĐKT Ngày 17 tháng 1 năm 2023, Hiệu trưởng trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2022	Giấy khen “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022” của Đảng ủy trường Đại học Hàng Hải Việt Nam.	Quyết định số: 795/QĐ-ĐU Ngày 09 tháng 1 năm 2023, Ban thường vụ Đảng ủy trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2023	Bằng khen “Giảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.	Quyết định số: 1211/QĐ-CT Ngày 10 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
2023	Bằng khen “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.	Quyết định số: 302/QĐ-CĐN Ngày 21 tháng 8 năm 2023, Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục Việt Nam.
2023	Giấy khen, đạt Giải Nhất giải thưởng “Nghiên cứu khoa học Neptune năm 2023” của Hiệu trưởng trường Đại học Hàng hải Việt Nam.	Quyết định số: 2032/QĐ- ĐHHHVN Ngày 7 tháng 11 năm 2023, Hiệu trưởng trường Đại học Hàng Hải Việt Nam
2024	Bằng khen, “Chiến sĩ thi đua – ngành Giao thông vận tải” của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.	Quyết định số: 803/QĐ- BGTVT Ngày 28 tháng 6 năm 2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong khoảng thời gian **10 năm 06 tháng** (không tính thời gian tập sự và đi học nước ngoài) tham gia công tác đào tạo và giảng dạy tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, ứng viên luôn ý thức được trách nhiệm phải học tập, tu dưỡng nâng cao trình học chuyên môn cũng như phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống phù hợp với tư cách của một người giảng viên. Ứng viên xin tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo như sau:

(1) *Trình độ chuyên môn:*

Ứng viên được đào tạo bài bản và chính quy ở các bậc đại học, thạc sĩ, và tiến sĩ với các chuyên ngành liên quan đến Quản trị kinh doanh, Tổ chức quản lý vận tải và

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước logistics. Những lĩnh vực này phù hợp với chuyên môn và đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.*

Song song với quá trình đào tạo chính quy, ứng viên tích cực nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ thông qua việc hoàn thiện các chứng chỉ nghề nghiệp, tin học, và ngoại ngữ. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao trình độ cá nhân mà còn góp phần quan trọng vào việc thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

*(2) Công tác giảng dạy và đào tạo:*

Trong suốt quá trình công tác tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, ứng viên đã hoàn thành xuất sắc và vượt chỉ tiêu định mức về khối lượng giảng dạy đối với các hệ đào tạo cao học và đại học. Các học phần do ứng viên đảm trách thuộc các chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực Tổ chức và quản lý giao thông vận tải bao gồm Kinh tế ngoại thương, Kinh tế cơ bản và Kinh tế hàng hải.

Bên cạnh việc đảm bảo khối lượng công việc, ứng viên luôn chú trọng đến chất lượng giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, với phương pháp giảng dạy đổi mới, hiệu quả. Điều này đã giúp ứng viên nhận được sự đánh giá cao từ đồng nghiệp về năng lực chuyên môn cũng như những phản hồi tích cực từ học viên.

Ngoài công tác giảng dạy, ứng viên còn tích cực tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn nhiều giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ giảng dạy. Những tài liệu này đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng rộng rãi, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

*(3) Công tác nghiên cứu khoa học:*

Ứng viên đã tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học với nhiều đề tài mang tính cấp thiết, có ý nghĩa sâu sắc cả về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực Tổ chức và quản lý giao thông vận tải. Các nghiên cứu không chỉ góp phần phát triển hệ thống tri thức ngành mà còn cung cấp những giải pháp hữu ích, có tính ứng dụng cao cho thực tiễn.

Ứng viên đã công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước, trong đó một số bài báo đạt số lượng trích dẫn cao, khẳng định uy tín và đóng góp của ứng viên trong cộng đồng học thuật. Ngoài ra, ứng viên cũng tích cực tham gia trình bày và công bố kết quả nghiên cứu tại Hội thảo khoa học quốc tế, mở rộng ảnh hưởng học thuật và tạo cơ hội hợp tác với các nhà nghiên cứu khác.

Với vai trò là một giảng viên đại học, ứng viên không ngừng kết hợp lý luận kinh tế với những hiện tượng thực tiễn, từ đó phát triển các nghiên cứu khoa học mang tính ứng dụng cao. Những đóng góp này không chỉ đáp ứng nhu cầu học thuật mà còn hỗ trợ hiệu quả cho sự phát triển kinh tế Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

*(4) Phẩm chất chính trị:*

Là một giảng viên đại học và Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ứng viên luôn ý thức sâu sắc về việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và giữ vững lập trường

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước* chính trị kiên định. Ứng viên tuyệt đối tuân thủ các quy định về những điều Đảng viên được làm và không được làm, chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Trong công tác, ứng viên luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định của ngành Giáo dục, đồng thời tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và củng cố tổ chức Đảng tại đơn vị công tác và địa phương nơi cư trú. Với tinh thần trách nhiệm cao, ứng viên đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, đóng góp tích cực vào sự phát triển của tổ chức Đảng cũng như cộng đồng.

*(5) Đạo đức lối sống:*

Ứng viên luôn duy trì và giữ gìn chuẩn mực đạo đức, lối sống phù hợp với vai trò và trách nhiệm của một giảng viên đại học. Ứng viên tôn trọng và đối xử công bằng, khách quan với đồng nghiệp và người học, đồng thời bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của họ.

Với phong cách sống hòa nhã, thân thiện, ứng viên xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp và luôn thể hiện thái độ chuẩn mực đối với học viên. Ứng viên cũng luôn cầu thị, sẵn sàng lắng nghe ý kiến đóng góp từ mọi người nhằm không ngừng hoàn thiện bản thân, nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

*(6) Các hoạt động khác:*

Bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng nhằm hỗ trợ sinh viên và kết nối với doanh nghiệp. Cụ thể, ứng viên đã tham gia tổ chức và góp mặt tại các hội thảo, tọa đàm hướng nghiệp, không chỉ giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp mà còn đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp.

Ứng viên tích cực thực hiện công tác kết nối doanh nghiệp thông qua việc tổ chức các buổi tọa đàm, tạo môi trường giao lưu giữa doanh nghiệp và sinh viên. Trong các sự kiện này, ứng viên đã mời các chuyên gia tham gia công tác đào tạo, định hướng nghề nghiệp, đồng thời tổ chức các chuyến tham quan doanh nghiệp, mang lại cho sinh viên cơ hội tiếp cận thực tế với môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, ứng viên cũng nhiệt tình tham gia các phong trào thi đua của công đoàn Khoa và toàn Trường, đồng thời hưởng ứng các hoạt động do Công đoàn tổ chức như giải chạy bộ, giải bóng đá, và các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ quần chúng. Những hoạt động này không chỉ góp phần xây dựng môi trường học tập và làm việc sôi động mà còn thể hiện tinh thần đoàn kết và trách nhiệm với cộng đồng của ứng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **10 năm 06 tháng** (tính đến hết tháng 06/2025, không tính thời gian tập sự và đi học tập nước ngoài)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					285		285/405/216
2	2020-2021					390		390/522/240
3	2021-2022			02		345	30	375/590/240
03 năm học cuối								
4	2022-2023					300	60	360/360/240
5	2023-2024			01		315	60	375/445/192
6	2024-2025					270	60	330/330/192

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận án TS tại nước: **Đài Loan** (ngôn ngữ: Tiếng Anh ) năm 2020.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: **Tiếng Anh**

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): **Viện Đào tạo Quốc tế (ISE)**, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH	Ch ính	Phụ			
1	Trần Thị Thu Thủy		x	x		05/2022 – 11/2022	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	23/12/2022 Số hiệu: VMUM 002885
2	Nguyễn Bá Học		x	x		05/2022 – 11/2022	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	23/12/2022 Số hiệu: VMUM 002890

3	Mai Phuong Minh		x	x		11/2023 – 03/2024	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	02/08/2024  Số hiệu: VMUM 003411
---	-----------------------	--	---	---	--	-------------------------	---	--

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (GT, TK)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	<b>Trước khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	<b>Sau khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>						
1	Bài tập tình huống Quản trị chiến lược	TK	NXB HH, 2022 ISBN: 978-604-937-280-3	04		Biên soạn: Từ Chương 6 đến Chương 7 Từ Trang 119 đến Trang 196	Số 04/QĐXB-NXBHH Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN Ngày 15/06/2022
2	Giá trị Marketing trong logistics	GT	NXB HH, 2023 ISBN: 978-604-937-341-1	01	x	Biên soạn: Từ Chương 1 đến Chương 6 Từ Trang 1 đến Trang 152	Số 19B/QĐXB-NXBHH Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN Ngày 20/05/2024
3	Giá trị Phát triển bền vững	GT	NXB HH, 2025 ISBN: 978-604-937-394-7	02	x	Biên soạn: Chương 1 (Trang 17 - Trang 38) Chương 3 (Trang 87 - Trang 166) Chương 5 và Chương 6 (Trang 205 - Trang 293)	Số 04A/QĐXB-NXBHH Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường ĐHHHVN Ngày 26/04/2025

- Các chữ viết tắt: GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/P CN/T K	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
I	<b>Trước khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>				
1	-	-	-	-	-
II	<b>Sau khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>				
1	ĐT: Áp dụng phương pháp định lượng cho việc nghiên cứu mối quan hệ giữa tính cách cá nhân với hành vi networking trong quá trình tìm kiếm việc làm của sinh viên.	Chủ nhiệm	DT20-21.73 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	11/2020 - 05/2021	Ngày 23/6/2021 <b>Xuất sắc</b>
2	ĐT: Áp dụng nghiên cứu định lượng trong mô hình dự báo các nhân tố ảnh hưởng trực tiếp và trung gian đến chiến lược liên kết hợp tác ngang (horizontal cooperation) giữa các doanh nghiệp logistics nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh.	Chủ nhiệm	DT21-22.73 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	11/2021 - 05/2022	Ngày 9/5/2022 <b>Xuất sắc</b>
3	ĐT: Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để xây dựng mô hình dự báo các nhân tố, và đề xuất những giải pháp trong việc triển khai xây dựng hệ thống ủi lạnh (cold ironing) cho các bến cảng tại khu vực Hải Phòng nhằm giảm thiểu phát thải khí ãk ãnh và hỗ trợ xây dựng cảng xanh.	Chủ nhiệm	DT22-23.91 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	10/2022 - 04/2023	Ngày 8/5/2023 <b>Đạt</b>
4	ĐT: Nghiên cứu các yếu tố tác động đến hoạt động chuyển đổi số (digital transformation) tại các doanh nghiệp logistics tại khu vực Hải Phòng.	Chủ nhiệm	DT23-24.92 Cấp Trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	10/2023 - 04/2024	Ngày 7/5/2024 <b>Đạt</b>

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký, TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>							
	<b>Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus</b>							
1.	Predictors and outcomes of Vietnamese university graduates' networking behavior as job seekers. <a href="https://doi.org/10.2224/sbp.8379">https://doi.org/10.2224/sbp.8379</a>	02	x	Social Behavior and Personality: an international journal <i>(ISSN: 0301-2212)</i>	SSCI/ ISI (Q3)	07	Vol. 47, Iss. 10, page 1-11	10/2019
II	<b>Sau khi được công nhận TS tháng 06/2020</b>							
	<b>Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus</b>							
2.	HEXACO personality traits and job seekers' networking behavior: the effect of network size. <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no12.545">https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no12.545</a>	04	x	The Journal of Asian Finance, Economics and Business <i>(ISSN: 22884637, 22884645)</i>	Scopus (Q2)	01	Vol. 7, Iss. 12, page 545-553	11/2020
3.	Modelling a shared-resource network DEA with bad output in measuring technical efficiency of banking system. <a href="https://doi.org/10.1504/IJMOR.2021.120010">https://doi.org/10.1504/IJMOR.2021.120010</a>	05		Int. J. of Mathematics in Operational Research <i>(ISSN: 17575850, 17575869)</i>	Scopus (Q3)		Vol. 20, No. 03, page 432-452	12/2021
4.	Networking behavior as a mediation in university graduates' HEXACO personality effects on job search outcomes. <a href="https://doi.org/10.1177/21582440221091818">https://doi.org/10.1177/21582440221091818</a>	01	x	SAGE Open <i>(ISSN: 2158-2440)</i>	SSCI/ ISI (Q2)	07	Vol. 12, Iss. 2, page 1-16	04/2022

T T	T ên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	L à tác giả ch ính	T ên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5.	The impact of economic policy uncertainty on corporate financial performance: an empirical analysis of Vietnamese listed companies. <a href="https://doi.org/10.24507/icicelb.13.08.787">DOI:10.24507/icicelb.13.08.787</a>	04		ICIC Express Letters Part B: Applications (ISSN: 21852766)	Scopus (Q4)		Vol. 13, Iss. 8, page 787-793	08/2022
6.	Data for the link between HEXACO personality traits and job search outcomes in Vietnam. <a href="https://doi.org/10.1016/j.dib.2022.108677">https://doi.org/10.1016/j.dib.2022.108677</a>	02	x	Data in Brief (ISSN: 23523409)	ISI (Q3)	03	Vol. 45, page 108677	12/2022
7.	Proactive personality and the job search outcomes: the mediating role of networking behaviour. <a href="https://doi.org/10.1080/03069885.2021.1998362">https://doi.org/10.1080/03069885.2021.1998362</a>	02	x	British Journal of Guidance & Counselling (ISSN: 03069885, 14693534)	SSCI/ ISI (Q4)	11	Vol. 51, Iss. 1, page 29-45	01/2023
8.	The mechanism explaining the effect of HEXACO traits on Vietnamese university graduates' networking behavior for finding employment. <a href="https://doi.org/10.1177/21582440231178260">https://doi.org/10.1177/21582440231178260</a>	01	x	SAGE Open (ISSN: 2158-2440)	SSCI/ ISI (Q1)	05	Vol. 13, Iss. 2, page 1-14	05/2023
9.	The development of green ports in emerging nations: a case study of Vietnam. <a href="https://doi.org/10.3390/su151813502">https://doi.org/10.3390/su151813502</a>	02	x	Sustainability (ISSN: 20711050)	SSCI/ ISI (Q2)	12	Vol. 15, Iss. 18, page 13502	09/2023

T T	T ên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	L à t ác giả ch ính	T ên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy t ín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần tr ích dẫn ( kh ông t ính tự tr ích dẫn)	Tập, số, trang	Th áng, năm c ông bố
10.	Investigating the drivers of the reverse logistics implementation in reducing waste in Vietnam. <a href="https://doi.org/10.1177/11786302231211058">https://doi.org/10.1177/11786302231211058</a>	01	x	Environmental Health Insights (ISSN: 11786302)	ISI (Q2)	06	Vol. 17, page 1-18	11/2023
11.	Applying the quantitative approach to identify the major antecedents to the process of cold ironing adoption. <a href="https://doi.org/10.1504/WRITR.2024.140458">https://doi.org/10.1504/WRITR.2024.140458</a>	01	x	World Review of Intermodal Transportation Research (ISSN: 17494729, 17494737)	Scopus (Q4)		Vol. 12, Iss. 1, page 1-24	08/2024
12.	Research on drivers and barriers to the implementation of cold ironing technology in zero emissions port. <a href="https://doi.org/10.1177/11786302241265090">https://doi.org/10.1177/11786302241265090</a>	01	x	Environmental Health Insights (ISSN: 11786302)	ISI (Q2)	03	Vol. 18, page 1-17	07/2024
13.	Factors leading to the digital transformation dead zone in shipping SMEs: A dynamic capability theory perspective. <a href="https://doi.org/10.3390/su17125553">https://doi.org/10.3390/su17125553</a>	02	x	Sustainability (ISSN: 20711050)	SSCI/ ISI (Q2)		Vol. 17, Iss. 12, page 553	06/2025
<b>B à i b á o c ông bố tr ên Tạp chí khoa học quốc tế khác</b>								
14.	Factors influencing horizontal cooperation among logistics enterprises: an empirical study from Vietnam. <a href="https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no12.0313">https://doi.org/10.13106/jafeb.2021.vol8.no12.0313</a>	04	x	Journal of Asian Finance, Economics and Business (ISSN: 2288-4637)		02	Vol.08, Iss. 12, page 313-322	12/2021 (Ra khỏi danh mục Scopus từ 2021)

T T	T ên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	L à tác giả ch ính	T ên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy t ín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần tr ích dẫn ( kh ông t ình tự tr ích dẫn)	Tập, số, trang	Th áng, năm c ông bố
<b>B ài báo khoa học đ ăng trên Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc tế</b>								
15.	Surprising fact from Indonesia on the influence of spiritual leadership on employee voice and obedience behavior. <a href="https://doi.org/10.4108/eai.1-11-2019.2294015">doi.org/10.4108/eai.1-11-2019.2294015</a>	03		Proceedings of the 1st International Conference on Applied Social Sciences, Business, and Humanity, ICo-ASCNITY (ISBN: 978-1-63190-238-3)		01		11/2019
16.	Cold ironing technology: the effective solution to develop zero emission port.	02	x	17th NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issues in Development, 2023 (ISBN: 978-604-79-3740-0)				06/2023
17.	The key drivers and barriers for vietnamese companies: implementing reverse logistics.	04		17th NEU-KKU International Conference Socio-Economic and Environmental Issues in Development, 2023 (ISBN: 978-604-79-3740-0)				06/2023

T T	T ên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	L à tác giả chính	T ên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học trong nước (Thuộc danh mục HĐGSNN ngành Giao thông vận tải)</b>								
18.	Các nhân tố tác động đến quyết định hợp tác kinh doanh: Nghiên cứu các doanh nghiệp logistics tại Việt Nam. <a href="#">Link bài báo</a>	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 4/2021, trang 130-133	04/2021
19.	Nghiên cứu sự tác động của hiệp định thương mại RCEP đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. <a href="#">Link bài báo</a>	04	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 67 8/2021, trang 116-122	08/2021
20.	Xây dựng mô hình dự báo rủi ro trong vận chuyển đường biển. <a href="#">Link bài báo</a>	04	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 68 11/2021, trang 73-79	11/2021
21.	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ: Nghiên cứu tại công ty cổ phần giao nhận vận tải công - chi nhánh Hải Phòng. <a href="#">Link bài báo</a>	04	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 68 11/2021, trang 90-95	11/2021
22.	Chiến lược hợp tác theo chiều ngang (horizontal cooperation) của các doanh nghiệp dịch vụ logistics: vai trò trực tiếp và trung gian của sự tin tưởng. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 69 1/2022, trang 89-94	01/2022

T T	T ên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	L à tác giả chính	T ên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
23.	Nghiên cứu những lợi ích tiềm năng và trở ngại đối với việc hợp tác ngang giữa các doanh nghiệp logistics. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 4/2022, trang 145-148	04/2022
24.	Xây dựng hệ thống logistics thu hồi của các doanh nghiệp: Lợi ích, thách thức và hình thức phối hợp <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 4/2022, trang 177-180	04/2022
25.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện hoạt động logistics thu hồi: áp dụng tại khu vực Hải Phòng. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 70 4/2022, trang 113-118	04/2022
26.	Vai trò của các nhân tố trong quản trị chuỗi cung ứng xanh. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 9/2022, trang 165-168	09/2022
27.	Xu hướng quản lý xanh và việc áp dụng mô hình “cảng xanh” tại Tân Cảng Cát Lái. <a href="#">Link bài báo</a>	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 10/2022, trang 135-137	10/2022
28.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và sự trung thành của người lao động trong ngành logistics. <a href="#">Link bài báo</a>	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 10/2022, trang 121-125	10/2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29.	Hệ thống ủ lạnh-giải pháp quan trọng trong việc kiểm soát lượng khí thải tại các cảng biển, và phát triển cảng xanh tại Việt Nam. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 73 2/2023, trang 93-98	02/2023
30.	Những rào cản đối với việc áp dụng năng lượng tái tạo cho các cảng biển tại khu vực Hải Phòng. <a href="#">Link bài báo</a>	04	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 74 4/2023, trang 96-101	04/2023
31.	Công nghệ 4.0, cơ hội và thách thức cho ngành vận tải biển. <a href="#">Link bài báo</a>	02	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 1/2024, trang 89-92	01/2024
32.	Nghiên cứu vai trò của logistics ngược đối với lợi thế cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 77 1/2024, trang 88-94	01/2024
33.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nguồn năng lượng tái tạo tại các cảng biển Việt Nam. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 77 1/2024, trang 81-87	01/2024
34.	Điều tra các nhân tố tác động đến hoạt động chuyển đổi số trong các doanh nghiệp logistics tại khu vực Hải Phòng. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 77 1/2024, trang 67-73	01/2024
35.	Áp dụng các nguồn năng lượng tái tạo tại các cảng biển. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 3/2024, trang 134- 137	03/2024

T T	T ên b à i b á o /b á o c á o  K H	S ố t á c g i ả	L à t á c g i ả c h í n h	T ên t ạ p c h í h o ặ c k ỹ y ế u k h o a h o c /I S S N h o ặ c I S B N	L o ạ i T ạ p c h í q u ố c t ế u y t í n: I S I, S c o p u s (I F, Q i)	S ố l à n t r í c h đ ẫ n ( k h o n g t í n h t ự t r í c h đ ẫ n)	T ậ p, s ố, t r a n g	T h á n g, n ă m c ô n g b ố
36.	Nghiên cứu hoạt động logistics ngược và lợi thế cạnh tranh của các doanh nghiệp. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 4/2024, trang 166-168	04/2024
37.	Nghiên cứu hệ thống áp dụng công nghệ Lidar hỗ trợ việc giám sát rủi ro của quáy nh tầu cập cầu cảng. <a href="#">Link bài báo</a>	05	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 78 5/2024, trang 13-19	05/2024
38.	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc triển khai công nghệ blockchain trong ngành vận tải biển và logistics. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 81 2/2025, trang 104-112	02/2025
39.	Nghiên cứu vai trò của tiêu thụ xanh, sản xuất xanh và logistics thu hồi đến quản trị chuỗi cung ứng xanh. <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 81 2/2025, trang 119-126	02/2025
40.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý rác thải rắn của các doanh nghiệp tại Hải Phòng. <a href="#">Link bài báo</a>	04	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ Hàng Hải (ISSN: 1859-316X)			Số 81 2/2025, trang 161-167	02/2025
41.	Tác động của các hoạt động trong quản lý chuỗi cung ứng xanh đến hiệu quả của các doanh nghiệp <a href="#">Link bài báo</a>	02		Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 3/2025, trang 195-198	03/2025
42.	Vai trò của các ứng dụng công nghệ blockchain trong vận tải xanh và quản lý chuỗi cung ứng xanh <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Giao thông vận tải (ISSN 2354-0818)			Số 3/2025, trang 208-211	03/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>Bài báo công bố trên Tạp chí khoa học trong nước (Thuộc danh mục HĐGSNN ngành khác)</b>								
43.	Tính cách cá nhân - Sự khác biệt trong cường độ Networking trong quá trình tìm kiếm việc làm. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 1 6/2021, trang 80-89	06/2021
44.	Mô hình giải thích mối quan hệ giữa tính cách cá nhân, mạng lưới xã hội và cường độ liên hệ với các mối quan hệ xã hội (Networking) của sinh viên tốt nghiệp. <a href="#">Link bài báo</a>	01	x	Tạp chí Khoa học Kinh tế (ISSN: 0866 – 7969)			Số 3 12/2021, trang 86-101	12/2021

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **09** (STT: [4], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [13]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

<b>T T</b>	<b>Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích</b>	<b>Tên cơ quan cấp</b>	<b>Ngày tháng năm cấp</b>	<b>Tác giả chính/ đồng tác giả</b>	<b>Số tác giả</b>
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

<b>T T</b>	<b>Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TĐTT</b>	<b>Cơ quan/tổ chức công nhận</b>	<b>Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)</b>	<b>Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế</b>	<b>Số tác giả</b>
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

<b>TT</b>	<b>Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN</b>	<b>Vai trò UV (Chủ trì Tham gia)</b>	<b>Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)</b>	<b>Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng</b>	<b>Văn bản đưa vào áp dụng thực tế</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Kinh tế	Tham gia	Quyết định Số 2272/QĐ-ĐHHHVN ngày 12/12/2023	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Quyết định Số 888/QĐ-ĐHHHVN ngày 16/05/2024	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: .....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: .....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: .....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 TKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 06 năm 2025

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**TS. Lê Sơn Tùng**